# BÁO BÀI - LỚP 4A – ISP03

Class Assignment Report - Grade 4A

*(Tuần/week: 19 Từ ngày/From 22/12/2025 đến ngày/To 26/12/2025)*

*GVCN/ Homeroom Teacher: Nguyễn Thị Hồng Thắm*

| Thứ - Ngày<br>*Day - Date* | Tiết<br>*Period* | Môn<br>*Subject* | Nội dung học tập<br>*Lesson Details* | Dặn dò<br>*Preparation Notes* |
|---|---|---|---|---|
| Thứ Hai<br>*Monday*<br>22/12/2025 | 1 | | **Kiểm tra cuối HKI MÔN TOÁN** | |
| | 2 | **STEAM PBL** | Kiểm tra cuối học kì I | Chuẩn bị bút chì, màu, hồ dán |
| | 3 | **STEAM PBL** | Kiểm tra cuối học kì I | Chuẩn bị bút chì, màu, hồ dán |
| | 4 | **GDTC** | "- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây (rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng<br>cao đùi, gót chạm mông<br>- TTTC: Bóng đá<br>- Ôn tập các kỹ thuật đã học.<br>Tổ chức đấu tập" | Mang bình nước<br>Mang giày phù hợp với môn học |
| | 5 | **GDTC** | "- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây (rào nhảy, nấm chiến thuật):<br>+ Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng<br>cao đùi, gót chạm mông<br>- TTTC: Bóng đá<br>- Ôn tập các kỹ thuật đã học.<br>Tổ chức đấu tập" | Mang bình nước<br>Mang giày phù hợp với môn học |
| | 6 | **English (Expat)** | Review + 1st semester Exam<br>E3: Review for final test | |
| | 7 | | **Kiểm tra cuối HKI MÔN KHOA HỌC** | |
| | 8 | **Tin học - CN-KT** | Sức mạnh của từ ngữ đối với hình ảnh | Tại phòng ICT |
| | 9 | **Tin học - CN-KT** | Sức mạnh của từ ngữ đối với hình ảnh | Tại phòng ICT |
| Thứ Ba<br>*Tuesday*<br>23/12/2025 | 1 | | **Kiểm tra cuối HKI MÔN TIẾNG VIỆT ( Đọc)** | |
| | 2 | | | |
| | 3 | | | |
| | 4 | | **Kiểm tra cuối HKI MÔN TIẾNG VIỆT (Viết)** | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **5** | | | |
| | **6** | **Tiếng Việt** | Ôn tập cuối HKI (tiết 2) | Chuẩn bị SGK và VBT Tiếng Việt 4 tập I, vở ghi, bảng con |
| | **7** | **Tiếng Việt** | Ôn tập cuối HKI (tiết 3) | Chuẩn bị SGK và VBT Tiếng Việt 4 tập I, vở ghi, bảng con |
| | **8** | **Âm nhạc** | Ôn tập bài đã học | Đàn Ukulele |
| | **9** | **Âm nhạc** | Ôn tập bài đã học | Đàn Ukulele |
| **Thứ Tư *Wednesday* 24/12/2025** | **1** | **English (Expat)** | Review + 1st semester Exam<br>E3: Review for final test | |
| | **2** | **English (Expat)** | | |
| | **3** | **English (Expat)** | | |
| | **4** | **Math** | Add and subtract fractions | HS mang theo thiết bị điện tử |
| | **5** | **Math** | | |
| | **6** | ***LỄ HỘI GIÁNG SINH*** | | |
| | **7** | | | |
| | **8** | | | |
| | **9** | | | |
| **Thứ Năm *Thursday* 25/12/2025** | **1** | **English** | Review + 1st semester Exam<br>E3: Review for final test | |
| | **2** | **English** | | |
| | **3** | **KNS** | Tự bảo vệ - Phòng chống bắt nạt học đường (tiếp theo) | Bút màu, bút viết, kéo và hồ dán. |
| | **4** | **Tiếng Việt** | Ôn tập cuối HKI (tiết 6) | Chuẩn bị SGK và VBT Tiếng Việt 4 tập I, vở ghi, bảng con |
| | **5** | **Toán** | Phép trừ các số tự nhiên - tiết 1 | Chuẩn bị Sách Toán 4 (Tập 1), VBT Toán 4 (Tập 1), các dụng cụ học tập. |
| | **6** | **LS&ĐL** | Bài 16. Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung | SGK Lịch sử& Địa lí lớp 4 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **7** | **GTS** | Người Khiêm tốn | Bút, bút màu, kéo và hồ dán. |
| | **8** | **Mỹ thuật** | KIỂM TRA HỌC KỲ I | Giấy a4, bút chì, tẩy, màu vẽ |
| | **9** | **Mỹ thuật** | KIỂM TRA HỌC KỲ I | Giấy a4, bút chì, tẩy, màu vẽ |
| **Thứ Sáu**<br>***Friday***<br>**26/12/2025** | **1** | | **Kiểm tra cuối HKI MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ** | |
| | **2** | **Khoa học** | Ôn tập kiểm tra | SGK Khoa Học |
| | **3** | **LS&ĐL** | Bài 16. Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Duyên hải miền Trung | SGK Lịch sử& Địa lí lớp 4 |
| | **4** | **Toán** | Phép trừ các số tự nhiên - tiết 2 | Chuẩn bị Sách Toán 4 (Tập 1), VBT Toán 4 (Tập 1), các dụng cụ học tập. |
| | **5** | **English** | **Kiểm tra cuối HKI MÔN TIẾNG ANH ( Written)** | |
| | **6** | | | |
| | **7** | | | |
| | **8** | **HĐTN** | **KIỂM TRA BÙ CHO HỌC SINH VẮNG** | |
| | **9** | **HĐTN** | | |